

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Oanh,
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 26/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- HS ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 15/7/1990 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Văn Long, xã Vũ Tiến, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Thành và bà Bùi Thị Nguyệt; có vợ là chị Phạm Thị Thảo và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 62/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, kể từ ngày 10/4/2023, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. H chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/4/2023. Tính đến ngày 13/02/2024, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2024 đến ngày 23/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:** Anh Bùi Quang Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (*đã chết*).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Bùi Quang C, sinh năm 1961 (là bố đẻ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Đặng Thị Hương, sinh năm 1959 (là mẹ đẻ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Trần Thị L, sinh năm 2002 (là vợ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Hương, chị Trần Thị L:

Ông Bùi Quang C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1. Cháu Bùi Mai Phương, sinh năm 2022 (là con đẻ của bị hại)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương: Chị Trần Thị L (Là mẹ đẻ của cháu Phương).

Đều cư trú tại: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị L: Ông Bùi Quang C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trần Xuân Thủy, sinh năm 1963;

3. Anh Trần Bá Đ, sinh năm 1983,

Đều cư trú tại: thôn Kiến Xá, xã Nguyên Xá, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

3. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Ông C, chị L, ông P có mặt;

Cháu P, ông T, anh Trần Bá Đ và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 340109000164 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2024. Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2024 Trần Văn H điều khiển xe ô tô biển số 17A - 448.12 của ông Phạm Văn P (là bố vợ H) đi sang nhà ông Phạm Văn H ăn cơm. Khi ăn cơm, H có uống rượu. Sau đó, khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô trên đi lên thành phố Thái Bình chơi. Khi đi đến đoạn đường 463 khu vực cầu Đ thuộc địa phận thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại đoạn đường trên, mặt cầu Đ rộng 12m, sau đó được thu hẹp dần đều, phần còn lại của mặt đường 463 rộng 8m. Trước nơi xảy ra tai nạn trên lề đường bên phải đặt biển báo W207b (biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên). Đường 463 nơi xảy ra tai nạn rải bê tông nhựa phẳng, tiếp giáp mép phải đường là hàng lan can tôn lượn sóng và bờ sông. Tiếp giáp mép trái đường là lề đường và phần đất lưu không, nhà dân sinh sống sát ven đường. Lề đường và phần đất lưu không bên trái đường trước cửa nhà các hộ dân được lát xi măng cát phẳng cao hơn mặt đường 0,05 mét. H đi ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 40-50 km/giờ. Lúc này ở phần đường bên trái H đang đi đến (hướng ngược chiều đi H) có xe máy điện biển số 17B7-584.12 do anh Bùi Quang Đ điều khiển đi theo hướng thị trấn V về cầu ông Cấn. Thời điểm này trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông trên đường ít. H quan sát thấy xe máy điện biển số 17B7-584.12, nhưng do H đã uống rượu, không làm chủ được tay lái, không làm chủ được tốc độ, đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của xe máy điện do anh Đ điều khiển làm mất trước cạnh phía ngoài bên trái của nắp capo trên xe ô tô và chạm với đầu trên ống giảm sóc trước bên trái trên xe máy điện; mất trước ngoài đầu bên trái khung kim loại đỡ mặt ca lăng và bả đỡ đầu xe ô tô và chạm với mặt trước ngoài ống giảm sóc trước bên trái trên xe máy điện. Sau khi va chạm xe máy điện bị đổ nghiêng phải, mất trước trên hộp dầu phanh, mất trước đầu ngoài tay nắm lái, mất trước đầu ngoài tay phanh và mất ngoài ốp nhựa thân xe bên phải cọ sát xuống mặt đường tạo cụm vết cày (1) trên

sơ đồ hiện trường. Xe máy điện BKS 17 B7 – 584.12 dừng lại ở vị trí số (8) trên sơ đồ hiện trường. Anh Đ bị ngã theo xe, bị hất văng lên kính chắn gió của xe ô tô, phần đầu và người va đập làm vỡ kính chắn gió của xe ô tô, anh Bùi Quang Đ bị văng ra mặt đường, bị bánh xe ô tô chèn qua người làm anh Đ bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, chết tại hiện trường. (vị trí số 2, 3 trên sơ đồ hiện trường). Xe ô tô do H điều khiển tiếp tục lao lên vỉa hè phía bên trái theo chiều đi của H, tạo vết mài trượt nền xi măng cát. Phần đầu xe ô tô biển số 17A-448.12 đâm vào mặt ngoài bên trái đai xách yên, mặt ngoài đầu phía sau bên trái ốp nhựa thân, mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên trái, ống giảm sóc sau bên trái, chấn bùm sau của xe máy điện biển số 38MĐ2 - 074.56 dựng ở cửa nhà anh Trần Bá Đ làm phần đuôi xe máy điện văng vào, vỡ hoàn toàn cửa kính cường lực bên trái nhà anh Đ (vị trí số 6 trên sơ đồ hiện trường) và vỡ hỏng hoàn toàn 01 chậu cây cảnh bằng xi măng của nhà anh Đ. Xe ô tô biển số 17A-448.12 tiếp tục lao về phía trước, phần đầu xe và thân xe bên trái đâm vào cửa gỗ nhà ông Trần Xuân T làm hư hỏng, bung bật cửa gỗ và vỡ hoàn toàn cửa kính cường lực bên trái nhà ông T, tiếp đó đâm vào 03 chậu cây cảnh bằng bê tông nhà ông Thuỷ. Sau đó xe ô tô biển số 17A-448.12 dừng lại tại vệ đường bên trái theo chiều đi, đầu xe hướng về xã Hoà Bình (vị trí số 5 trên sơ đồ hiện trường).

Tại Kết luận giám định tử thi số 215/KLGDTT-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Khám ngoài: trên tử thi có các vết rách toác da cơ, sây sát da, trợt da, tụ máu tại vùng mặt, ngực, bụng, vai, tay và chân. Qua kiểm tra sờ, sờ thấy gãy hai xương cẳng chân phải, gãy xương đùi trái, gãy hai xương cẳng chân trái. Khám trong: vỡ xương sọ vùng trán trái, xương trần hốc mắt trái, gãy phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới và xương gò má bên trái. Kết luận: Nạn nhân Bùi Quang Đ chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL - HĐ ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị thiệt hại của xe máy điện BKS 17B7 - 584.12 là 17.880.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL - HĐ ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 17A - 448.12 là 54.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL - HĐ ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận giá trị thiệt hại tài sản của gia đình ông Trần Xuân T: Vỡ hỏng hoàn toàn 01 tấm kính cường lực, trong đó hư hỏng, nứt vỡ: 01 ổ khoá bằng kim loại; 02 bản lề bằng kim loại; 01 tay nắm cửa bằng kim loại đều là nhãn hiệu VVP, giá trị thay mới, hoàn thiện thành phẩm là 3.360.000 đồng. Nứt vỡ 01 bộ cửa gỗ, gồm 04 cánh, loại cửa gỗ bằng gỗ dổi, bao gồm cả khoá cửa, loại khoá Việt Tiệp, có tay nắm kéo và bản lề cửa. Giá trị thiệt hại là 5.500.000 đồng. Vỡ hỏng hoàn toàn 03 chậu cây cảnh bằng xi măng hình

lục giác, giá trị thiệt hại 600.000 đồng. Trong đó mỗi chậu có trồng: 01 cây quất đang cho quả, giá trị 400.000 đồng; 01 cây hoa giấy, vẫn đang cho ra hoa, giá trị 180.000 đồng; 01 cây đào, giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của những tài sản trên là 10.290.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận thiệt hại tài sản của gia đình ông Trần Bá Đ: 01 xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, biển số 38MĐ2 - 074.56 giá trị thiệt hại là 7.920.000 đồng. Vỡ hỏng hoàn toàn 01 tấm cửa kính cường lực, trong đó hư hỏng, nứt vỡ ray treo cửa kính; kẹp treo kính trên ray (04 chiếc) nhãn hiệu VVP; gioăng cao su; ổ khoá cửa kính cường lực nhãn hiệu VVP, giá trị thiệt hại là 3.155.600 đồng. Vỡ hỏng hoàn toàn 01 chậu cây bằng xi măng, giá trị 400.000 đồng. Tổng thiệt hại của những tài sản trên là 11.475.600 đồng

Cáo trạng số: 54/CT-VKSVT ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam. Đề nghị tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 62/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đối với H. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H do H lao động tự do, không có công việc ổn định.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện tích cực tác động cùng gia đình để bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Quang C số tiền 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Ông C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 584,

Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự và không ai có đề nghị gì khác nên không giải quyết.

Đối với thiệt hại tài sản của gia đình anh Trần Bá Đ và gia đình ông Trần Xuân T, bị cáo đã tích cực tác động cùng gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Bá Đ số tiền 22.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T số tiền 25.000.000 đồng, anh Trần Bá Đ và ông Trần Xuân T đều thừa nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại xe ô tô biển số 17A - 448.12 do ông Phạm Văn P, sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (là chủ sở hữu xe ô tô) không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và ông P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 340109000164 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2024 là tài sản hợp pháp của của bị cáo.

- Trả lại cho ông Bùi Quang C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh đen, BKS 17B7 - 584.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000040, biển số đăng ký 17B7 - 584.12 mang tên Bùi Quang Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 340175005096 mang tên Bùi Quang Đ.

- Trả lại cho ông Phạm Văn P: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu sơn trắng, BKS 17A-448.12 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đầu xe, gầm xe, vỡ kính chắn gió phía trước và bung 02 túi khí phía trước do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1047289, biển đăng ký 86A-199.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17000233, biển số đăng ký 17A-448.12 tên chủ xe Phạm Văn P và 30 mảnh nhựa thu tại hiện trường vụ án.

- Trả lại cho ông Trần Xuân T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình: 02 bản lề kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 01 ổ khóa kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 04 cánh cửa gỗ, có kích thước từ cánh là (250 x 58 x 35) cm, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ.

- Trả lại cho anh Trần Bá Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện sơn màu trắng đỏ, nhãn hiệu VINFAST, số loại FELIZ, BKS 38MĐ2 - 074.56, bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 38001205, biển số đăng ký BKS 38MĐ2 - 074.56 mang tên Nguyễn Tiến T;

- 10 mảnh chậu vỡ bằng bê tông ông Trần Xuân T xác định không sử dụng được nên tiêu hủy;

- 01 áo khoác rét, vải pha nilông màu đen xám đã qua sử dụng; 01 quần âu cạp chun, vải thun màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của anh Bùi Quang Đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh Đ từ chối nhận lại nên cần tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị:** Tai nạn giao thông xảy ra nằm ngoài ý muốn của con người. Khi sự việc xảy ra bị cáo H cùng gia đình đã tích cực tự nguyện bồi thường xong và cũng đến thăm hỏi động viên gia đình bị hại. Vì vậy mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

*** Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo xin lỗi đại diện gia đình của bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ, bỏ qua cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện; Kết luận giám định tử thi; Bản kết luận số 356/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận dấu vết va chạm giữa hai phương tiện; Phiếu kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn H tại hiện trường tai nạn lúc 20 giờ 22 phút ngày 13/02/2024 là 1,200 mg/L; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Văn H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình lúc 21 giờ 42 phút ngày 13/02/2024 kết quả: 46,65 mmol/L; Biên bản ghi lời khai của những có quyền lợi liên quan và những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 13/02/2024, tại khu vực cầu Đ, đường 463 thuộc địa phận thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Văn H có giấy phép lái xe hợp lệ, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,200 mg/L điều khiển xe ô tô BKS 17A-448.12 đi theo hướng cầu O đi thị trấn V. H đã không điều khiển phương tiện đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, đã đi sang làn đường ngược chiều, xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe máy điện BKS 17B7 - 584.12 do anh Bùi Quang Đ điều khiển. Hậu quả làm anh Bùi Quang Đ chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương; Xe ô tô BKS 17A-448.12 và xe máy điện biển số 17B7 - 584.12 bị hư hỏng, một số tài sản của gia đình ông Trần Xuân T và anh Trần Bá Đ bị hư hỏng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn, hậu quả làm chết người. Vì vậy, Trần Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Luật giao thông đường bộ, Các hành vi bị nghiêm cấm

...

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

...

Điều 9. Luật giao thông đường bộ, Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

.....

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông do đã sử dụng rượu vượt quá mức quy định không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, đã đi sang làn đường ngược chiều nên đã dễ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản

cho nhiều người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu. Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án tại bản án số 62/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (do bị cáo phạm tội mới trong khi đang phải chấp hành bản án).

Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, bị cáo H đã tích cực, tự nguyện tác động cùng gia đình để bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 270.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

[5] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thái độ rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo H phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án số 62/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do vậy, hình phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án trên sẽ bị chuyển thành hình phạt 06 tháng tù nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện, tích cực tác động cùng gia đình để bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Quang C số tiền 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Ông Cường đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa ông Cường không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự và không ai có đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại tài sản của gia đình anh Trần Bá Đ và gia đình ông Trần Xuân T, bị cáo đã tích cực tác động cùng gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Bá Đ số tiền 22.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Thuỷ số tiền 25.000.000 đồng, anh Trần Bá Đ và ông Trần Xuân T đều thừa nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại xe ô tô BKS 17A - 448.12 do ông Phạm Văn P, sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (là chủ sở hữu xe ô tô) không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Tại phiên tòa ông P cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc ô tô BKS 17A - 448.12. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và ông P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự, nên HĐXX không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 340109000164 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2024 là tài sản hợp pháp của của bị cáo.

- Trả lại cho ông Bùi Quang C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh đen, BKS 17B7 - 584.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000040, biển số đăng ký 17B7 - 584.12 mang tên Bùi Quang Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 340175005096 mang tên Bùi Quang Đ.

- Trả lại cho ông Phạm Văn P: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT,

màu sơn trắng, BKS 17A-448.12 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đầu xe, gầm xe, vỡ kính chắn gió phía trước và bung 02 túi khí phía trước do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1047289, biển đăng ký 86A-199.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17000233, biển số đăng ký 17A-448.12 tên chủ xe Phạm Văn P và 30 mảnh nhựa thu tại hiện trường vụ án.

- Trả lại cho ông Trần Xuân T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình: 02 bản lề kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 01 ổ khóa kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 04 cánh cửa gỗ, có kích thước từ cánh là (250 x 58 x 35) cm, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ.

- Trả lại cho anh Trần Bá Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện sơn màu trắng đỏ, nhãn hiệu VINFAST, số loại FELIZ, BKS 38MĐ2 - 074.56, bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 38001205, biển số đăng ký BKS 38MĐ2 - 074.56 mang tên Nguyễn Tiến T ;

- 10 mảnh chậu vỡ bằng bê tông ông Trần Xuân T xác định không sử dụng được nên tiêu hủy;

- 01 áo khoác rét, vải pha nilông màu đen xám đã qua sử dụng; 01 quần âu cạp chun, vải thun màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của anh Bùi Quang Đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh Đ từ chối nhận lại nên cần tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Phạm Văn P, sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (là chủ sở hữu xe ô tô biển số 17A - 448.12). Ngày 13/02/2024 ông P để xe ô tô trên ở sân, chìa khoá để trên xe ô tô. Trần Văn H tự ý lấy xe ô tô đi, ông P không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 38, khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại bản án số: 62/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (nhưng bị chuyển thành hình phạt 06 tháng tù) về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/02/2024).

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

4.1 Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 340109000164 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2024 là tài sản hợp pháp của của bị cáo.

4.2 Trả lại cho ông Bùi Quang C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện nhãn hiệu VINFAST, màu xanh đen, BKS 17B7 - 584.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000040, biển số đăng ký 17B7 - 584.12 mang tên Bùi Quang Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 340175005096 mang tên Bùi Quang Đ.

4.3 Trả lại cho ông Phạm Văn P: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu sơn trắng, BKS 17A-448.12 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đầu xe, gầm xe, vỡ kính chắn gió phía trước và bung 02 túi khí phía trước do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1047289, biển đăng ký 86A-199.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17000233, biển số đăng ký 17A-448.12 tên chủ xe Phạm Văn P và 30 mảnh nhựa thu tại hiện trường vụ án.

4.4 Trả lại cho ông Trần Xuân T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn Kiến Xá, xã Nguyên Xá, huyện V, tỉnh Thái Bình: 02 bản lề kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 01 ổ khóa kính cường lực bằng kim loại, nhãn hiệu VPP SUS304, đã qua sử dụng; 04 cánh cửa gỗ, có kích thước từ cánh là (250 x 58 x 35) cm, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ.

4.5 Trả lại cho anh Trần Bá Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn Kiến Xá, xã Nguyên Xá, huyện V, tỉnh Thái Bình: 01 xe máy điện sơn màu trắng đỏ, nhãn hiệu VINFAST, số loại FELIZ, BKS 38MĐ2 - 074.56, bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 38001205, biển số đăng ký BKS 38MĐ2 - 074.56 mang tên Nguyễn Tiến Thường ;

4.6 Tiêu hủy: 10 mảnh chấu vỡ bằng bê tông do ông Trần Xuân T xác định không sử dụng được;

4.7 Tiêu hủy: 01 áo khoác rét, vải pha nilông màu đen xám đã qua sử dụng; 01 quần âu cạp chun, vải thun màu đen đã qua sử dụng, do người đại diện hợp pháp của anh Bùi Quang Đ từ chối nhận lại.

(*Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 28/6/2024*).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn H; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2024).

Ông Trần Xuân T và anh Trần Bá Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý

